

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CỬA LÒ – NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HSST
Ngày 17/01/ 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CỬA LÒ – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Thế Lan
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hồng Sơn.

Ông Đậu Văn Thanh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đinh Thị Thu Hiền – Thư ký tòa án nhân dân Thị xã Cửa Lò - Nghệ An

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Cửa Lò tham gia phiên tòa:* Ông Phùng Tiến Chương - Kiểm sát viên .

Ngày 17 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thị xã Cửa Lò xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 50/2018/TLST - HS ngày 24 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST – HS ngày 5 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn T, tên gọi khác: không; Sinh ngày 05/5/1997

Nơi cư trú: Khối H, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12;

Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Trần Văn T1, SN 1971 và bà Nguyễn Thị H, SN 1969;

Đều trú tại: Khối H, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

Vợ: Nguyễn Thị L, SN 1998;

Con: Có 01 con sinh năm 2016.

Trú tại: Khối H, Phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 28/04/2009, Công an phường Nghi Hòa, Thị xã Cửa Lò xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2018 cho đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 12/9/2018, Trần Văn T, sinh năm 1997, trú tại Khối H, Phường N, Thị xã C, tỉnh Nghệ An gọi điện thoại cho một người đàn ông có tên là A (không rõ lai lịch) mua ma túy với số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) để sử dụng. Người đàn ông tên A đồng ý và hẹn Trần Văn T khoảng 18 giờ cùng ngày tại khu vực khối T, phường N, thị xã Cửa Lò để lấy ma túy. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày Trần Văn T gọi điện cho A thì A nói ra chỗ hẹn có thằng H ở V mang tới cho. Sau đó Trần Văn T đi bộ một mình đến khu vực khối T, Phường N, Thị xã C đợi khoảng 15 phút thì có hai thanh niên đi xe máy hiệu Sirius màu trắng không rõ biển số đi đến. Người thanh niên ngồi sau xe máy hỏi T có phải gọi cho anh A không, T trả lời đúng. Người ngồi sau xe giới thiệu tên là H và nói T đi theo H để lấy ma túy. Trần Văn T đi theo xe máy hai thanh niên đến khu vực đường liên khối thuộc khối T, phường N thì H hỏi T tiền đâu. T lấy 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) đưa cho H. H nhận tiền và nói ma túy để ở sau chân cột điện phía sau chỗ T đang đứng khoảng 5 mét rồi cùng người thanh niên điều khiển xe máy bỏ đi.

Đến khoảng 19 giờ 35 phút cùng ngày, Trần Văn T đi lại phía cây cột điện lấy gói ma túy nơi H chỉ cho T. Khi T đang cầm gói ma túy ở tay phải và đi bộ trên đường liên khối thuộc khối T, phường N thì tổ công tác thuộc Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy số 2, Bộ tư lệnh Cảnh sát biển phối hợp với Đồn Biên

phòng cửa khẩu cảng Cửa Lò - Bến Thủy; Đội kiểm soát phòng chống ma túy Cục hải quan Nghệ An và Công an phường N, Thị xã C phát hiện bắt quả tang, Thu giữ trên tay phải Trần Văn T 01 gói màu trắng, bên trong có 03 gói ni lông màu trắng đều đựng các hạt tinh thể màu trắng, đồng thời thu giữ 01 điện thoại Samsung. Theo lời khai của Trần Văn T, các hạt tinh thể màu trắng có trong các gói ni lông là ma túy đá T vừa mua để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 1079/KL – 09 (MT) ngày 13/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Ba mẫu hạt tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Văn T gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine) có tổng khối lượng 0,39 gam.

Tại bản cáo trạng số 02/CT – VKS - TXCL ngày 21 tháng 12 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Cửa Lò đã truy tố Trần Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND Thị xã Cửa Lò vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo: mức hình phạt tù từ 12 đến 15 tháng tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy một phong bì bưu điện được dán kín, niêm phong, trên mép dán có chữ ký của những người tham gia, bên trong phong bì đựng: 0,17gam (*Không thấy mười bảy gam*) chất tinh thể màu trắng Methamphetamin, vỏ và phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì thư được niêm phong theo luật định trên mép dán có chữ ký thành phần niêm phong và Trần Văn T.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại Sam sung màu đen, đã qua sử dụng, số Imei 356902080986455 và sim số 0971 760 997.

Qua xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng đã nêu và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thị xã Cửa Lò, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều được thực hiện hợp pháp.

[2]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn T hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, cũng như các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 12/9/2018, tại khu vực đường liên khối thuộc khối T, phường N, thị xã C, Tổ công tác đoàn đặc nhiệm phòng, chống ma túy số 2, Bộ tư lệnh cảnh sát biển phối hợp với đồn biên phòng Cửa Lò - Bến Thủy; Đội kiểm soát phòng, chống ma túy Cục Hải quan Nghệ An và công an phường Nghi Hải, Thị xã Cửa Lò phát hiện bắt quả tang Trần Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,39gam (*Không thấy ba mươi chín gam*) chất ma túy Methamphetamine.

Như vậy đủ cơ sở để hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 là có căn cứ.

[3]. Về tính chất vụ án: Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý

của nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an trên địa bàn thị xã. Vì vậy, việc kịp thời phát hiện, điều tra để đưa bị cáo ra xét xử là hoàn toàn cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; Gia đình bị cáo có ông nội được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, bác ruột là Liệt sỹ. Do đó cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Do vậy cần lên cho bị cáo một mức án đủ nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5]. Trong vụ án này, bị cáo khai đã mua ma túy từ người đàn ông tên A và người đàn ông tên H được một thanh niên chở đến đem ma túy đến cho bị cáo. Tuy nhiên, Trần Văn T không biết tên, tuổi, địa chỉ của những người này, cơ quan điều tra chưa xác minh được nên chưa có căn cứ để xử lý.

[6]. Về xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 phong bì bưu điện được dán kín, niêm phong, trên mép dán có chữ ký của những người tham gia, bên trong phong bì đựng: 0,17gam (*Không phải mười bảy gam*) chất bột màu trắng Methamphetamine và 01 phong bì niêm phong ban đầu.

- 01 phong bì thư được niêm phong mép dán có chữ ký các thành phần tham gia.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 chiếc điện thoại di động Sam sung màu đen, số Imei 356902080986455, sim số 0971 760 997. Máy cũ đã qua sử dụng của Trần Văn T là phương tiện liên

lạc để thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

(Vật chứng hiện đang lưu tại kho chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Cửa Lò).

[7]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 12/9/2018).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015, tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì bưu điện được dán kín, niêm phong, trên mép dán có chữ ký của những người tham gia, bên trong phong bì đựng: 0,17gam (*Không thấy mười bảy gam*) chất bột màu trắng Methamphetamine và 01 phong bì niêm phong ban đầu.

- 01 phong bì thư được niêm phong mép dán có chữ ký các thành phần tham gia.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Sam sung màu đen, số Imei 356902080986455, sim số 0971760997. Máy cũ đã qua sử dụng của Trần Văn T.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại kho Chi cục thi hành án dân sự Thị xã Cửa Lò, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/12/2018).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Thị xã Cửa Lò;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an Thị xã Cửa Lò;
- Chi cục THA Dân sự TX. Cửa Lò;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thế Lan